

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44/2025/QĐST-HNGĐ

Long Biên, ngày 03 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 17/2025/TLST- HNGĐ ngày 06/01/2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

- **Nguyên đơn:** **Chị Vương Thị Hoàng Y**, sinh năm: 1994; HKTT: Số 53 ngõ 268 NT, LB, HN; Nơi ở: Chung cư A9 Bộ CA, TT, LB, HN.

- **Bị đơn:** **Anh Võ Trung H**, sinh năm 1990; HKTT và nơi ở: Số 53 ngõ 268 NT, LB, HN.

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/01/2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/01/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vương Thị Hoàng Y và anh Võ Trung H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Vương Thị Hoàng Y và anh Võ Trung H có 01 con chung tên là Võ Thiên A-sinh ngày 23/11/2014. Sau khi ly hôn, chị Vương Thị Hoàng Y

được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Võ Thiên A. Anh Võ Trung H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là **3.000.000 (Ba triệu)** đồng/ tháng kể từ tháng 2/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Anh Võ Trung H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vương Thị Hoàng Y tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng. Tổng cộng là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng chị Yến đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0051587 ngày 03/1/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Long Biên;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THA DS quận Long Biên;
- UBND phường Ngọc Thụy (GCNKH số 210 ngày 13/11/2014);
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Lý Thị Tường Nga

TOÀ ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

Số:...../...../QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số...../...../TLST/HNGĐ ngày.....tháng.....năm.....,
giữa⁽²⁾:

.....
.....
.....

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55,..... của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày.....tháng.....năm

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày.... tháng..... năm là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ⁽³⁾.....

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:⁽⁴⁾

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).